

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 4-TC/QLNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 1 năm 1980

THÔNG TƯ
Về việc lập quyết toán ngân sách năm 1979

Lập quyết toán ngân sách là công việc mà các Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các UBND địa phương, các cơ quan, xí nghiệp và các tổ chức kinh tế có nhiệm vụ thực hiện thu, chi ngân sách Nhà nước, đều phải làm và phải đảm bảo số liệu quyết đoán chính xác, trung thực có kèm theo bản phân tích tình hình chấp hành kế hoạch tài vụ và dự toán kinh phí, theo các biểu mẫu thống nhất do Bộ Tài chính quy định (điều 38 trong Điều lệ về lập và chấp hành Ngân sách Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 168/CP ngày 20/10/61 của Hội đồng Chính phủ).

Thông tư này nhắc lại một số điểm cần được chú ý và quy định thêm một số điểm cụ thể trong công tác quyết toán ngân sách năm 1979 cho phù hợp với tình hình và đặc điểm về mặt quản lý ngân sách trong năm:

I. QUYẾT TOÁN CỦA ĐƠN VỊ CƠ SỞ:

1/ Để bảo đảm quyết toán đầy đủ, chính xác tất cả các đơn vị cơ sở, kể cả các xí nghiệp và các đơn vị dự toán hành chính sự nghiệp trung ương và địa phương, đều phải chú ý thực hiện:

a) Kiểm kê toàn bộ tài sản; bao gồm cả tài sản hiện vật và vốn bằng tiền, theo thể lệ hiện hành, cụ thể là:

- Các xí nghiệp sản xuất kinh doanh tiến hành tổng kiểm kê tài sản theo đúng thể lệ quy định trong công văn số 732-TC/CDKT ngày 01/12/62 của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị hành chính - sự nghiệp theo quy định tại chương V chế độ kế toán đơn vị dự toán ban hành kèm theo quyết định số 03-TC/TDT ngày 30/3/1972 của Bộ Tài chính;

Yêu cầu là nắm lại thực chất tình hình tài sản, vốn, kinh phí hiện có, làm căn cứ chính xác để quyết toán thu, chi ngân sách; đồng thời, xử lý những trường hợp thừa, thiếu

theo đúng chế độ và có kế hoạch huy động tài sản, tận dụng năng lực máy móc, thiết bị vật tư vào sản xuất - kinh doanh hoặc có biện pháp chấn chỉnh việc sử dụng vật tư, thiết bị một cách tiết kiệm, có hiệu quả.

b) Kiểm soát sổ sách kế toán và đối chiếu số liệu đảm bảo khớp đúng giữa các sổ sách, các tài khoản có liên quan với nhau, trong nội bộ đơn vị, giữa đơn vị cấp dưới và đơn vị cấp trên, giữa đơn vị với cơ quan Ngân hàng và cơ quan Tài chính đồng cấp. Qua đối chiếu số liệu, nếu phát hiện có sự chênh lệch thì phải tìm nguyên nhân và tiến hành điều chỉnh theo đúng chế độ của Nhà nước.

c) Phân tích, thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách gắn với các hoạt động kinh tế sản xuất - kinh doanh, xây dựng cơ bản hoặc với kết quả công tác hành chính - sự nghiệp đã thực hiện trong năm. Qua phân tích, phải nêu lên được những yếu tố do nguyên nhân khách quan (như giá cả do Trung ương quyết định v.v...) và những ưu khuyết điểm do chủ quan gây ra (như công tác quản lý lao động, vật tư, tài sản, quản lý tiêu chuẩn, định mức, tinh thần khắc phục khó khăn tìm nguyên liệu thay thế, tận dụng phế liệu phế phẩm v.v...) Đồng thời, phải chú ý phân tích những yếu tố bất bình thường (như số thu năm trước nộp vào Ngân sách năm nay, những khoản chi tiêu đột xuất phục vụ chiến đấu hay chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu v.v...) để đánh giá những ưu khuyết điểm nói trên một cách trung thực.

2/ Về biểu mẫu quyết toán:

Nói chung, các đơn vị cơ sở đều phải lập đầy đủ các báo biểu quyết toán đã quy định trong chế độ kế toán mà mỗi đơn vị hiện đang áp dụng, cụ thể là:

- Các đơn vị sản xuất - kinh doanh, xây dựng cơ bản: lập các biểu mẫu theo bản quy định kèm theo Quyết định số 233/CP ngày 1/12/1970 của Hội đồng Chính phủ;
- Các đơn vị dự toán hành chính và sự nghiệp: báo cáo theo tập phụ lục số 3 kèm theo chế độ kế toán đơn vị dự toán ban hành tại Quyết định số 03-TC/TDT ngày 30/3/1972 của Bộ Tài chính.

Trong các biểu mẫu nói trên, cần đặc biệt chú ý làm tốt và gửi sớm bảng tổng kết tài sản (đối với các đơn vị sản xuất - kinh doanh, xây dựng cơ bản) hoặc các biểu mẫu số 11/BC, 12/BC, 13/BC, 14/BC, 59/BC và 60/BC (đối với các đơn vị hành chính, sự

nghiệp). Ngoài ra, tùy theo nội dung công tác sự nghiệp mà đơn vị phụ trách phải lập những báo biểu chuyên đề giành cho từng loại sự nghiệp: nông nghiệp, thủy lợi, giao thông hay giáo dục, y tế, văn hoá ... như đã quy định trong chế độ kế toán đơn vị dự toán.

III/ QUYẾT TOÁN CỦA CÁC TY, BỘ CHỦ QUẢN:

1/ Các Ty chủ quản (ở địa phương) và các Bộ, Tổng cục chủ quản (ở Trung ương) phải xét duyệt quyết toán của các đơn vị trực thuộc để tổng hợp thành quyết toán của toàn ngành ở địa phương và toàn ngành trong cả nước, gửi cho cơ quan Tài chính đồng cấp.

2/ Khi xét duyệt quyết toán của các đơn vị trực thuộc, cơ quan chủ quản ở địa phương (Ty, Sở) cũng như ở Trung ương (Bộ, Tổng cục) đều phải chú ý kiểm tra, đối chiếu những số liệu quyết toán của mỗi đơn vị với sổ sách theo dõi của cơ quan chủ quản và phân tích đến từng đơn vị đó. Đồng thời phải so sánh giữa quyết toán của đơn vị này với đơn vị khác so sánh với nhiệm vụ kế hoạch đã giao với thực chất tiềm lực sẵn có ở cơ sở để nhận xét ưu khuyết điểm của từng đơn vị và chung toàn ngành.

3/ Trên cơ sở quyết toán tổng hợp toàn ngành, cơ quan chủ quản tiến hành phân tích quyết toán của ngành mình theo những nội dung chủ yếu như sau:

a- Về kết quả sản xuất kinh doanh: cần đi sâu phân tích hiệu quả kinh tế đồng vốn sản xuất của từng xí nghiệp và của toàn ngành, số tài sản cố định tăng lên so với số vốn đầu tư cơ bản, so với số sản lượng tăng lên, so với số khấu hao cơ bản đã trích nộp, và so với số doanh lợi thực hiện tăng lên - số doanh lợi nộp Ngân sách Nhà nước.

b- Về hoạt động hành chính, sự nghiệp:

- Phân tích tình hình biên chế, lao động và quỹ lương, tình hình quản lý và thực hiện các tiêu chuẩn, định mức chi tiêu;

- Phân tích tình hình thực hiện các chỉ tiêu công tác hành chính - sự nghiệp, so sánh kết quả đã thực hiện với số chi ngân sách đã sử dụng để phân tích về hiệu quả sử dụng (tiền của Nhà nước).